

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 49/2022/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 01 năm 2022, giữa:

*** Nguyên đơn:** Bà **Nguyễn Thị Thu T** – sinh năm 1994

Địa chỉ: Tổ 10 Vĩnh Hội, Ngọc Hiệp, Nha Trang, Khánh Hòa.

*** Bị đơn:** Ông **Dương Nguyễn Quốc T** – sinh năm 1991

Địa chỉ: Lê Tam, Vĩnh Trường, Nha Trang, Khánh Hòa.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213, Điều 217 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 01 năm 2022;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 01 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Nguyễn Thị Thu T và ông Dương Nguyễn Quốc T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Bà Nguyễn Thị Thu T được trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung là cháu Dương Nguyễn Thiên Ân (sinh ngày 06/7/2021). Ông Dương Nguyễn Quốc T cấp dưỡng nuôi con chung là 5.000.000đ/tháng, thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 01/2022 cho đến khi con chung tròn 18 tuổi.

Ông Dương Nguyễn Quốc T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Quy định: Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo

mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2.2. Về tài sản chung và nợ chung: Bà T và ông T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Thu T tự nguyện nộp toàn bộ án phí theo quy định của pháp luật. Như vậy, bà T phải nộp 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm và 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí cấp dưỡng nuôi con, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0000978 ngày 06/01/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Nha Trang.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa;
- Viện kiểm sát nhân dân Tp. Nha Trang (2 bản);
- Chi cục THA dân sự Tp. Nha Trang;
- UBND phường Vĩnh Trường, Nha Trang;
(Số 65/2020).
- Lưu hồ sơ, án văn.

THẨM PHÁN

Đàm Thị Bích Ngọc